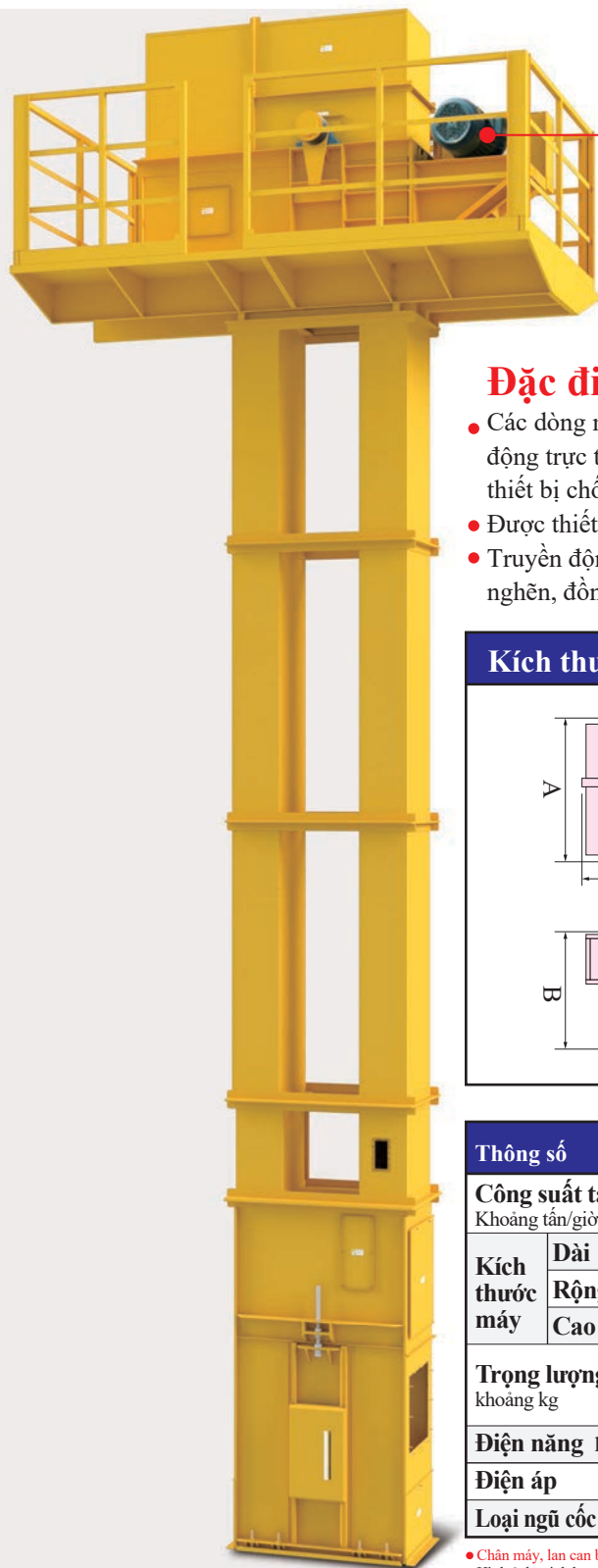
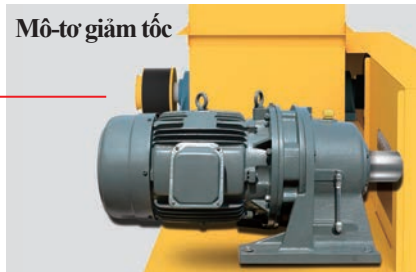


Gầu tải SUNCUE



SE-120

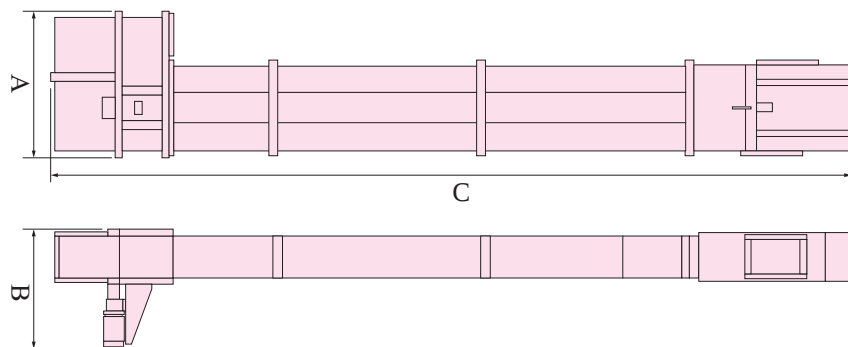
Mô-tơ giảm tốc



Đặc điểm

- Các dòng máy SE-13 · SE-25 · SE-35 · SE-50 · SE-70, trang bị động cơ giảm tốc và truyền động trực tiếp. Bộ giảm tốc SE-120 được truyền động trực tiếp bằng xích và được trang bị thiết bị chống đảo ngược.
- Được thiết kế chuyên dụng cho hạt giống, không dễ làm hỏng hạt hoặc làm gạo bị vỡ.
- Truyền động không dùng đai chữ V có thể tránh tình trạng đai bị trượt, lỏng, dễ gây và tắc nghẽn, đồng thời bền bỉ khi sử dụng lâu dài.

Kích thước



Thông số		SE-13	SE-25	SE-35	SE-50	SE-70	SE-120
Công suất tải lúa Khoảng tấn/giờ		13	25	35	50	70	120
Kích thước máy	Dài (A)mm	670	1,190	1,300	1,410	1,704	2,960
	Rộng (B)mm	800	1,030	1,050	1,300 1,390	1,565 1,716	1,150
	Cao (C)m	4.9~8.9	3~13	7.4~15.4 15.5~22.4	7.6~18.7 18.8~26.6	7~14.8 14.9~20.8 20.9~26.8	15~21 21.1~28
Trọng lượng máy khoảng kg		250 *Chiều cao tối đa =8,956mm	620 *Chiều cao tối đa =13,010mm	820 *Chiều cao tối đa =13,470mm	1,640 *Chiều cao tối đa =21,740mm	1,926 *Chiều cao tối đa =14,707mm	2,890 *Chiều cao tối đa =20,013.5mm
Điện năng kW		1.5	2.2	2.2 3.7	3.7 5.5	5.5 7.5 11	11 15
Điện áp		3 Pha, 220V/380V/415V/440V, 50/60Hz					
Loại ngũ cốc thích hợp		Lúa (560g/L), Lúa mì (680g/L), Ngô (690g/L), Đậu, v.v.					

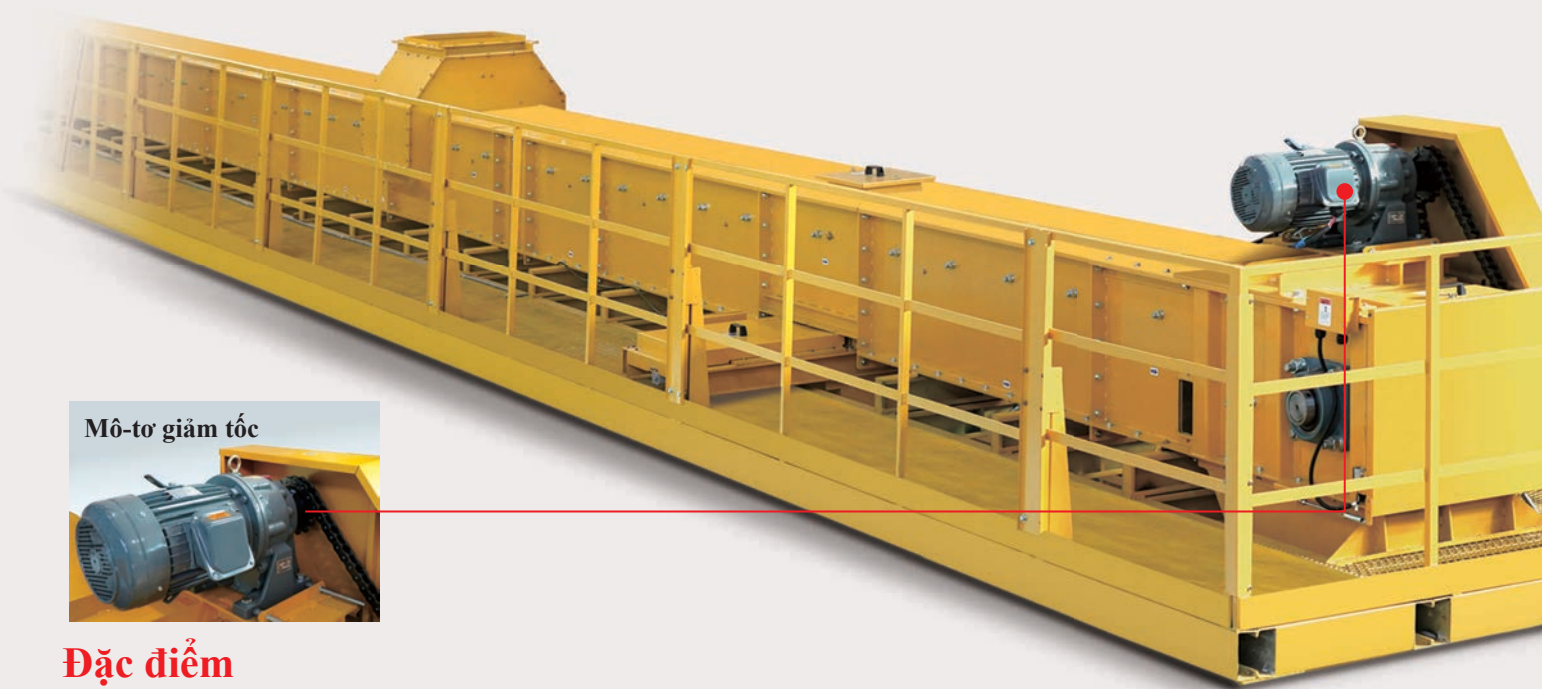
• Chân máy, lan can bảo trì, phễu nạp, phễu xả và ống dẫn khí là những phụ kiện tùy chọn.

• Hình ảnh minh họa và thông số kỹ thuật chỉ mang tính chất tham khảo. Thông số kỹ thuật thực tế của sản phẩm phải tuân theo đơn đặt hàng đã ký của khách hàng và sản phẩm thực tế được giao.

• Khối lượng công suất được liệt kê ở trên dựa trên các tiêu chí đo lường khối lượng riêng sau: Lúa: 1 lít = 560 gam trở lên, lúa mì: 1 lít = 680 gam trở lên, khối lượng thể tích ngô: 1 lít = 690 gam trở lên.



Băng tải xích cào SUNCUE

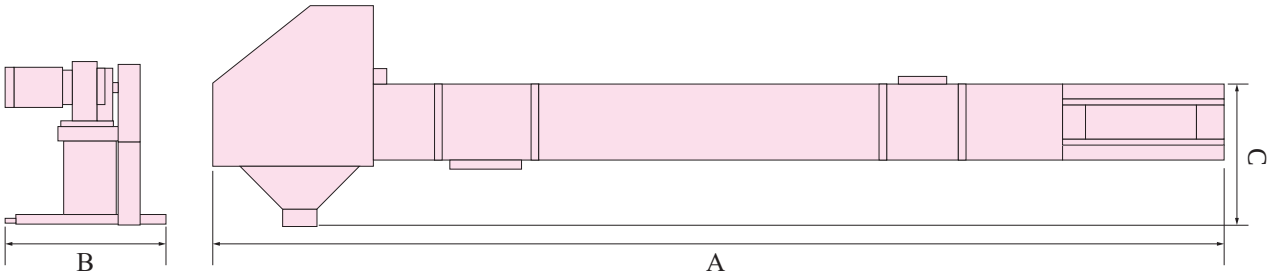


SFC-120

Đặc điểm

- Vị trí nạp tại vị trí giữa băng tải, cửa xả có thể được thiết kế tùy nhu cầu vị trí xả của khách hàng.
- Vận chuyển khép kín, không phát tán bụi, bền chắc. Khả năng vận chuyển lớn, thiết kế giảm tiếng ồn.
- Thiết kế quét đặc biệt dành cho hạt giống giúp hạt không bị tổn động, lẫn giống và lưới quét không dễ làm hỏng hạt hoặc làm gạo bị vỡ.

Kích thước



Thông số		SFC-30		SFC-50					SFC-120					SFC-150				
Công suất tải lúa Khoảng tấn/giờ		30		50					120					150				
Kích thước máy	Dài (A)m	<19.9	20~29.9	<9.9	10~19.9	20~29.9	30~44.9	45~55	17~20.9	21~30.9	31~40.9	41~50.9	51~61	<17	17~25.9	26~33.9	34~42.9	43~51
	Rộng (B)mm	980		1,110					1,795									
	Cao (C)mm	880		990					1,445									
Trọng lượng máy khoảng kg		1,380 *Chiều dài 19,054mm		2,440 *Chiều dài 20,734mm					5,400 *Chiều dài 21,090mm									
Điện năng kW		2.2	3.7	2.2	3.7	5.5	7.5	11	7.5	11	15	18.5	22	7.5	11	15	18.5	22
Điện áp		3 Pha, 220V/380V/415V/440V, 50/60Hz																
Loại ngũ cốc thích hợp		Lúa (560g/L), Lúa mì (680g/L), Ngô (690g/L), Đậu, v.v.																

• Chân máy, bộ bảo trì, phễu nạp, phễu xả và ống dẫn khí là những phụ kiện tùy chọn.
• Hình ảnh minh họa và thông số kỹ thuật chỉ mang tính chất tham khảo. Thông số kỹ thuật thực tế của sản phẩm phải tuân theo đơn đặt hàng đã ký của khách hàng và sản phẩm thực tế được giao.
• Khối lượng công suất được liệt kê ở trên dựa trên các tiêu chí đo lường khối lượng riêng sau: Lúa: 1 lít = 560 gam trở lên, lúa mì: 1 lít = 680 gam trở lên, khối lượng thể tích ngô: 1 lít = 690 gam trở lên.